TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TÂN UYÊN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 65/2023/HNGĐ-ST Ngày 29-6-2023 V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Quyết.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Huỳnh Sơn Tây;

2. Bà Võ Thị Hồng Tươi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Võ Anh Duy- Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 147/2023/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2023 về việc Tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị L, sinh năm 1989; địa chỉ: Tổ 7, khu phố T, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1987; địa chỉ: Tổ 7, khu phố T, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 04 tháng 4 năm 2023 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Trần Thị L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị L và anh Nguyễn Văn Đ có thời gian tìm hiểu nhau khoảng 02 năm thì tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh vào năm 2015. Sau khi kết hôn hai vợ chồng sinh sống tại địa bàn phường T, thị xã T (nay là thành phố T), tỉnh Bình Dương cho đến nay. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được khoảng 02 năm đầu, về sau phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh Nguyễn Văn Đ đi làm xa, vắng nhà thường xuyên, không chăm lo cho vợ

con, có mối quan hệ với người phụ nữ khác, vợ chồng bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống, thường xuyên xảy ra tranh cãi. Mâu thuẫn kéo dài dẫn đến việc chị Trần Thị L không còn tình cảm và không muốn chung sống với anh Đ nên yêu cầu Toà án giải quyết cho vợ chồng được ly hôn.

Về con chung: Quá trình chung sống, vợ chồng có một con chung, cháu Nguyễn Trần Đăng K, sinh ngày 01/02/2019. Hiện con chung đang ở cùng chị L. Chị L yêu cầu được nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về phía bị đơn anh Nguyễn Văn Đ:

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã giao thông báo thụ lý vụ án và yêu cầu anh Nguyễn Văn Đ có ý kiến trả lời bằng văn bản đối với các yêu cầu của chị Trần Thị L nhưng anh Nguyễn Văn Đ không có ý kiến. Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 26/5/2023 nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do; đồng thời cũng không có ý kiến và không cung cấp bất cứ tài liệu, chứng cứ gì thể hiện việc đồng ý hay không đồng ý với các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:

Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến tại phiên tòa sơ thẩm Tòa án đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật.

Về hôn nhân, chị Trần Thị L và anh Nguyễn Văn Đ có đăng ký kết hôn nên là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng sống không hạnh phúc do mâu thuẫn kéo dài, không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, việc nguyên đơn yêu cầu ly hôn với bị đơn và yêu cầu giải quyết về con chung là có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về tài sản chung và nợ chung các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về sự vắng mặt của bị đơn: Theo biên bản xác minh của Tòa án tại Công an phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương xác định bị đơn anh Nguyễn Văn Đ có đăng ký tạm trú và hiện đang sinh sống tại địa chỉ tổ 7, khu phố T, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập bị đơn làm việc nhưng bị đơn vắng mặt tại tất cả các buổi làm việc. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa vào các ngày 13/6/2023 và ngày 29/6/2023 nhưng vắng mặt không có lý do. Nguyên đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Vì vậy, căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị L và anh Nguyễn Văn Đ là vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh

theo Giấy chứng nhận kết hôn số 37/2015, quyển số 01/2014 ngày 16/6/2015 nên quan hệ hôn nhân của chị Trần Thị L và anh Nguyễn Văn Đ là hợp pháp.

Chị Trần Thị L xác định cuộc sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng tính tình không hợp, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống, hai vợ chồng sống cùng nhà nhưng mạnh ai lấy sống, anh Đ thường xuyên vắng nhà, không chăm lo cho vợ con, đồng thời anh Đ có mối quan hệ với người phụ nữ khác. Mâu thuẫn kéo dài dẫn đến việc chị L không còn tình cảm với anh Đ nên yêu cầu được ly hôn. Bản thân anh Nguyễn Văn Đ sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã triệu tập đến tham gia phiên hòa giải để hòa giải mâu thuẫn, hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng bị đơn không có mặt và cũng không có ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn, điều này chứng tỏ bị đơn không muốn hòa giải, hàn gắn tình cảm vợ chồng. Qua đó thấy rằng mâu thuẫn vợ chồng của chị L đã thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chị Trần Thị L yêu cầu ly hôn là có căn cứ, phù hợp với quy định của Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống, hai vợ chồng có một con chung, cháu Nguyễn Trần Đăng K, sinh ngày 01/02/2019. Hiện con chung đang ở cùng chị L. Xét con chung hiện đang do chị L nuôi dưỡng, anh Đ vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên giao con chung cho chị L nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của đương sự và phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Về việc cấp dưỡng nuôi con: Chị Trần Thị L không yêu cầu anh Nguyễn Văn Đ cấp dưỡng nuôi con, xét đây là sự tự nguyện của đương sự nên Tòa án ghi nhận.

[4] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về nghĩa vụ chung về tài sản: Các đương sự không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Xét ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về quan điểm giải quyết vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật, nên có cơ sở chấp nhận.

[7] Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trần Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị L được ly hôn với anh Nguyễn Văn Đ (Giấy chứng nhận kết hôn số 37/2015, quyển số 01/2014 do Uỷ ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh cấp ngày 16/6/2015).

2. Về con chung: Anh Nguyễn Văn Đ giao cháu Nguyễn Trần Đăng K, sinh ngày 01/02/2019 cho chị Trần Thị L trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Trần Thị L không yêu cầu anh Nguyễn Văn Đ cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau ly hôn, chị Trần Thị L và anh Nguyễn Văn Đ đều có quyền chăm sóc, thăm nom, giáo dục con chung, không ai có quyền cản trở anh, chị thực hiện quyền này. Vì quyền lợi hợp pháp của con, khi một hoặc cả hai bên đương sự có yêu cầu, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trần Thị L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí về ly hôn được khấu trừ hết vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0007555 ngày 11/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

5. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Các đương sự (02);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương (01);
- CCTHADS thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương (01);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (02).

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc Quyết